

Mỏ Cày Nam, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Số: 40/2025/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T1 (tên gọi trước đây: Ngân hàng T2). Địa chỉ: 145-147-149 H, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến P, sinh năm 1988, chức vụ: Chuyên viên QLQHKH – VCBNeo-PGD Đồng Khởi và ông Đinh Hoàng T, sinh năm 1993, chức vụ: Trưởng nhóm QLQHKH – VCBNeo-PGD Đ, cùng địa chỉ: Số A L, phường B, quận A, TP H (văn bản uỷ quyền ngày 16/4/2025).

- *Bị đơn*: 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm: 1964; 2/ Ông Lê Văn B, sinh năm 1967. Cùng cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn B: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm: 1964, địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (văn bản uỷ quyền ngày 12/3/2025).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Lê Văn B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng T1 (tên gọi trước đây: Ngân hàng T2) tổng số tiền tính đến ngày

21/4/2025 là 4.008.295.222 đồng (Bốn tỷ không trăm lẻ tám triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm hai mươi hai đồng), trong đó tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng, tiền lãi trên gốc trong hạn là 31.041.126 đồng, lãi chậm trả là 2.596.498 đồng, tiền lãi trên gốc quá hạn là 474.657.598 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Lê Văn B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng T1 (tên gọi trước đây: Ngân hàng T2) tiền lãi và phí phát sinh đối với số nợ còn lại tính từ ngày 22/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 45/2023/21401/08.1.HĐTD/300 ngày 22/6/2023 đã ký kết giữa Ngân hàng T2 – Chi nhánh B1 với bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Lê Văn B.

Thời hạn trả nợ là khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Lê Văn B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T1 (tên gọi trước đây: Ngân hàng T2) thì Ngân hàng T1 số được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng T1 để thanh toán nợ cho Ngân hàng T1, tài sản cụ thể là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc thửa đất số 299, tờ bản đồ số 19, địa chỉ: Xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre theo nội dung của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 45/2023/24101/HĐTC/300 ngày 22/6/2023 đã ký kết giữa Bên nhận thế chấp Ngân hàng T2 – Chi nhánh B1 với Bên thế chấp Nguyễn Thị Ngọc Á, Lê Văn B.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Á và ông Lê Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 56.004.000 đồng (năm mươi sáu triệu không trăm lẻ bốn ngàn đồng).

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 52.854.00 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số tòa án số 0008369 ngày 10/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cho Ngân hàng T1 (tên gọi trước đây: Ngân hàng T2).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự^(2b);
- VKSND huyện MCN^(1b);
- Chi cục THADS H.MCN^(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre^(1b);
- Lưu HS, VP^(3b). TC:8b.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang